

Số: 46/2022/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2022/TLST-VDS ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; địa chỉ: đường ĐT 741, Khu phố 4, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Võ Tấn P, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: Ấp L, huyện T, tỉnh Long An; địa chỉ tạm trú: đường ĐT 741, Khu phố 4, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Võ Tấn P là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01, ngày 25/4/2006 của Ủy ban nhân dân phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống; hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay, bà N và ông P thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà N và ông P có 02 người con chung tên Võ Thành L, sinh ngày 18/4/2004 và Võ Thanh N, sinh ngày 01/3/2010. Bà N và ông P thỏa thuận giao cháu Võ Thành N cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với

cháu Võ Thành L đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Võ Tấn P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01, ngày 25/4/2006 do Ủy ban nhân dân phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Võ Tấn P không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Võ Thành N, sinh ngày 01/3/2010. Đối với cháu Võ Thành L, sinh ngày 18/4/2004 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Võ Tấn P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở ông P thực hiện quyền này.

Sau này, vì lợi ích hợp pháp của cháu Võ Thành N Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng khi có yêu cầu.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không có yêu cầu tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị N và ông Võ Tấn P mỗi người nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng

(ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001015 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường